

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Khanh
- Ông Nguyễn Hữu Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/01/1996; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm (chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1958; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 42/LCĐKNCT ngày 17/7/2022 của Công an huyện Tam Nông.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Đoàn Thị T sinh năm 1962, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/8/2022 (không nhớ thời gian cụ thể), do có quen biết trước, Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô, loại wave, màu đỏ, không nhớ biển số, đến nhà Lê Hòa P thuộc khóm K, thị trấn T để mua ma túy (loại ma túy đá), với giá 200.000 đồng, P đồng ý, sau đó P giao ma túy Đ nhận trả 200.000 đồng và cất giấu ma túy vào giữa 2 ngón tay của bàn tay phải, điều khiển xe về nhà. Về đến nhà, Đ cất giấu ma túy vào túi nhỏ, phía trên túi quần bên phải, loại quần sọt jean đang mặc trên người, treo quần lên sào đồ ở ngoài chuồng nuôi heo, phía sau nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/8/2022, Đủ lấy quần sọt Jean mặt vào người, đến quán nước của Đoàn Thị T, thuộc ấp L, xã H uống nước, đến 12 giờ 40 phút, bị Công an xã H bắt quả tang trong túi nhỏ, phía trên túi quần bên phải, loại quần sọt jean Đ đang mặc trên người, chứa 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vẫn là ma túy, tiến hành niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu hoàn trả đối tượng gửi giám định, niêm phong số 715, ngày 14 tháng 8 năm 2022 bên trong là: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định có khối lượng 0,468 gam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356727087908172, có gắn sim số 0907718891 đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 708/KL-KTHS, ngày 17/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì màu trắng có viền màu xanh nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,539 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng. Ngoài lần mua ma túy trên, Đủ đã mua ma túy của Phong trước đó 3 – 4 lần.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSTN ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn

Văn Đ, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mức án từ 01 năm đến 02 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/8/2022 của Công an xã H, huyện T; Kết luận giám định số: 708/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Tờ tự nhận ngày 14/8/2022 của bị cáo; Lời khai người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào trưa ngày 12/8/2022 (không nhớ thời gian cụ thể), bị cáo Nguyễn Văn Đ điều khiển xe mô tô đến nhà Lê Hòa P thuộc khóm L, thị trấn T mua ma túy (loại ma túy đá) với giá 200.000 đồng, sau đó bị cáo điều khiển xe về nhà, cất ma túy vào túi nhỏ, phía trên túi quần bên phải, loại quần sọt jean mục đích để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 14/8/2022, bị cáo bị Công an xã H bắt quả tang trong túi nhỏ, phía trên túi quần bên phải, loại quần sọt jean do bị cáo đang mặc trên người, chứa 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là ma túy, tiến hành niêm phong, giám định theo Kết luận giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,539 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,539gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà

Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo đã sử dụng ma túy từ lúc 19 tuổi đến nay và cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột Nguyễn Văn Q và ông nội Nguyễn Văn T tham gia cách mạng theo xác nhận ngày 23/11/2022 của Công an xã H nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo không nghề nghiệp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu hoàn trả đối tượng gửi giám định, niêm phong số 715, ngày 14 tháng 8 năm 2022 bên trong là: Mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định có khối lượng 0,468 gam. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, số IMEI 356727087908172, có gắn sim số 0907718891 đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh không sử dụng vào việc phạm tội và đã trả cho bị cáo Nguyễn Văn Đủ nhận lại xong nên không xem xét.

[6] Đối với Lê Hòa P, sinh năm 1997, ngụ xóm L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[7] Đối với xe mô tô loại wave, màu đỏ, không nhớ biển số, bị cáo Đ điều khiển mua ma túy, bị cáo Đ khai mượn của người nam tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), sau khi mua ma túy xong đã trả xe cho Đ. Cơ quan điều tra không làm việc được, không thu giữ xe được, bị cáo Đ mượn xe nói đi công việc, Đ không biết bị cáo Đ đi mua ma túy để tàng trữ nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm đối với Đ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị

quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu hoàn trả đối tượng gửi giám định, niêm phong số 715, ngày 14 tháng 8 năm 2022 bên trong là mẫu tinh thể rắn trong phong bì còn lại sau giám định có khối lượng 0,468 gam.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông